TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	*An Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Lê Thị V**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp Ph Đ, xã V Kh T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp Ph Đ, xã V Kh T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã giải thích và hòa giải động viên vợ, chồng đoàn tụ, nhưng chị Lê Thị V và anh Nguyễn Tuấn K vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên Tòa án ghi nhận ý kiến của chị V và anh K tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Tuấn K cùng thống nhất thuận tình ly hôn nhau;

- Về quan hệ nuôi con chung: Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Tuấn K cùng thống nhất xác định và thỏa thuận, sau khi vợ chồng thuận tình ly hôn giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 02/11/2007 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao Nguyễn Phúc Ng, sinh ngày 24/11/2012 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cùng nhau sau khi vợ chồng thuận tình ly hôn.

Sau khi thuận tình ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Tuấn K cùng thống nhất xác định, vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về quan hệ nợ chung: Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Tuấn K cùng thống nhất xác định, vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, chị Lê Thị V và anh Nguyễn Tuấn K mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn, nhưng chị V và anh K cùng thống nhất thỏa thuận: Anh K tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006022 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; anh K đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Vân Khánh Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tới